

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **12/2022/QĐST- HNGĐ**

Ngày: 14/3/2022

*“V/v Yêu cầu công nhận thuận tình  
ly hôn và thỏa thuận nuôi con”*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà **Phạm Thị Mai Hoa**

***Thư ký phiên họp:*** Bà **Đặng Ngọc Anh.**

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:*** Bà **Phạm Thị Quyên -**  
Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu:***

1. Anh Nguyễn Công V, sinh năm 1990

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC Tường, phường VA, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: TowerDsolemare – Parksuites – Bradcoavenue paranaque city - Philippines.

2. Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1991

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC Tường, phường VA, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Công ty TNHH Mei de xiang na, địa chỉ: thị trấn TrN, huyện ML, Đà Loan.

- *Người đại diện theo ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của anh V, chị Kim A:* Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn LĐ, xã BA, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: Khu dân cư PhL, phường BT, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương.

Anh V, chị Kim A, anh Th và bà H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Công V, chị Nguyễn Thị Kim A, văn bản đề nghị của anh Hoàng Văn Th, bà Nguyễn Thị H và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh V, chị Kim A được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VA, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh V đi làm ăn ở Philippines còn chị Kim A làm ăn ở Đài Loan, hai vợ chồng mỗi người một nơi, vì điều kiện công việc bận rộn ít liên lạc với nhau nhưng mỗi khi liên lạc với nhau vợ chồng cũng đều chỉ cãi nhau. Tình cảm vợ chồng xa cách, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài mà không có biện pháp gì khắc phục, hai vợ chồng sống ly thân, không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thống nhất làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thị Mai Ph, sinh ngày 06/11/2013, hiện đang ở cùng chị Kim A và bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ chị Kim A). Anh V, chị Kim A thỏa thuận để chị Kim A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên, bà H sẽ hỗ trợ chị Kim A chăm sóc cháu Phương cho đến khi chị về nước. Chị Kim A tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con. Bà H nhất trí chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Mai Ph cho đến khi chị Kim A về nước.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Công V và chị Nguyễn Thị Kim A xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện tại anh Nguyễn Công V đang ở Philippines. Các tài liệu gồm: Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giám định chữ ký; Đơn đề

ngợi xin không công khai chứng cứ, không hòa giải và xin giải quyết vắng mặt của anh V đều đã được Tòa án trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương thực hiện việc giám định chữ viết “V - Nguyễn Công V” của anh Nguyễn Công V tại các tài liệu trên. Tại Kết luận giám định số 02/KLGD ngày 23/02/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: chữ viết “V - Nguyễn Công V” tại các mục “Người làm đơn”, “Người tự khai”, “Bên ủy quyền” trên các tài liệu cần giám định với chữ viết “V - Nguyễn Công V” của anh Nguyễn Công V trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Chị Kim A hiện đang làm ăn ở Đài Loan. Các tài liệu gồm: đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn, bản tự khai, thủ tục ủy quyền và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị đã được Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan xác nhận.

Do điều kiện anh V, chị Kim A không về Việt Nam để giải quyết ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời ủy quyền cho anh Hoàng Văn Th thay mặt anh chị giao nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án. Anh Th có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của anh V và chị Kim A. Sau khi nhận thông báo thụ lý việc hôn nhân gia đình, anh đã thông báo cho anh V, chị Kim A biết. Quan điểm của anh V, chị Kim A vẫn giữ nguyên quan điểm: Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh V và chị Kim A; Về con chung: anh V và chị Kim A nhất trí giao con chung là Nguyễn Thị Mai Ph, sinh ngày 06/11/2013 cho chị Kim A tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, bà H sẽ hỗ trợ chị Kim A chăm sóc con cho đến khi chị Kim A về nước, chị Kim A tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị; Tài sản chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Công V và chị Nguyễn Thị Kim A; Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh V và chị Kim A giao cháu Nguyễn Thị Mai Ph cho chị Kim A nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu trong

thời gian chị Kim A chưa về nước. Anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về lệ phí: Anh V và chị Kim A phải chịu 300.000đ lệ phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Anh V và chị Kim A có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh V đang sinh sống và làm việc tại Philippines, chị Kim A đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do vậy, việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của anh V và chị Kim A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh V không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đã gửi các tài liệu, gồm: Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giám định chữ ký; Đơn đề nghị xin không công khai chứng cứ, không hòa giải và xin giải quyết vắng mặt của anh V đã được Tòa án trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 02/KLGD ngày 23/02/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: chữ viết “V - Nguyễn Công V” tại các mục “Người làm đơn”, “Người tự khai”, “Bên ủy quyền” trên các tài liệu cần giám định với chữ viết “V - Nguyễn Công V” của anh Nguyễn Công V trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra. Chị Kim A không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng các tài liệu do chị Kim A gửi về Việt Nam bao gồm: đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn, bản tự khai, thủ tục ủy quyền và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Kim A đã được Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan xác nhận. Do vậy, các tài liệu này là hợp pháp và có đủ cơ sở khẳng định ý chí, quan điểm ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của anh V, chị Kim A là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật.

Quá trình giải quyết anh V và chị Kim A vắng mặt tại phiên họp nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt anh V, chị Kim A.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công V và chị Nguyễn Thị Kim A được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VA, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương vào ngày **21/12/2012**, do vậy hôn nhân của anh chị là

hợp pháp. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hay xảy ra xung đột, mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung. Đến nay, cả hai đều xác định tình cảm không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh V, chị Kim A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh V và chị Kim A có một con chung là Nguyễn Thị Mai Ph, sinh ngày 06/11/2013, hiện đang ở cùng chị Kim A và bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ chị Kim A). Anh V, chị Kim A thống nhất giao cho chị Kim A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên. Chị Kim A tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng cho con. Chị Kim A chưa về nước và có đề nghị bà H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi chị Kim A về nước, bà H cũng nhất trí. Xét thấy: Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh V, chị Kim A xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Anh V và chị Kim A phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Công V và chị Nguyễn Thị Kim A.

[2]. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Công V và chị Nguyễn Thị Kim A, giao cho chị Nguyễn Thị Kim A tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Mai Ph, sinh ngày 06/11/2013 cho đến khi con chung thành niên. Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu trong thời gian chị Kim A chưa về nước.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim A không yêu cầu anh Nguyễn Công V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Kim A.

*Anh Nguyễn Công V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.*

[3]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Công V và chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do anh Hoàng Văn Th nộp they theo biên lai thu số AA/2020/0004693 ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh V và chị Kim A đã nộp đủ tiền lệ phí **ly** hôn sơ thẩm.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường VA, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Thị Mai Hoa**